| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÀNH VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **325/**2019/QĐST-HNGĐ | *Định Quán, ngày 14 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Lý hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 500/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Bà Điểu T L, sinh năm 1989

-Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Điểu T L và ông Phạm Văn L1 cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

Ngày 04/10/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà L, ông L1 đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, về con chung và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà L và ông L1 đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà L, ông L1 có 02 con chung là Phạm Văn L2, sinh ngày 25/7/2011, Phạm G B, sinh ngày 21/5/2015. Các bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Lâm cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bảo cho ông L1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông L1 đều khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Điểu T L và ông Phạm Văn L1

- Về con chung: giao Phạm Văn L2 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm G B cho ông L1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L1, bà L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung bà L, ông L1 có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

**2.**Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002612 ngày 04/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí bà L phải nộp. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Phạm Ngọc Quyền**